

CÔNG TY CỔ PHẦN EDEN

**BẢN DỰ THẢO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

American Auditing

MỤC LỤC

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	4 - 5
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7 - 8
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 28

CÔNG TY CỔ PHẦN EDEN

94 - 96 Lê Lai Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội Đồng Quản Trị CÔNG TY CỔ PHẦN EDEN (dưới đây gọi tắt là Công ty) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (dưới đây gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013.

1. Thông tin chung về Công ty:

Công ty Cổ phần Eden (dưới đây gọi tắt là Công ty) được chấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103003020 ngày 05 tháng 02 năm 2005 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 20 tháng 04 năm 2010.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 62.893.000.000 VND.

Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, Công ty có đầu tư vào 4 công ty con:

- Công ty TNHH Một thành viên Bất động sản EDEN;
- Công ty TNHH Một thành viên Du lịch EDEN;
- Công ty Cổ phần Thác Bạc;
- Công ty Cổ phần Thiết kế và xây dựng Saigon Tourist.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Đại lý vé hàng không. Kinh doanh lưu trú du lịch, khách sạn (phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở). Kinh doanh nhà hàng. Đại lý thu đổi ngoại tệ. Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ. Kinh doanh vàng. Mua bán rượu. Karaoke (không hoạt động tại trụ sở). Kinh doanh nhà;
- Xây dựng cơ sở hạ tầng. Xây dựng dân dụng. Sửa chữa nhà và trang trí nội ngoại thất. Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế. Dịch vụ quảng cáo, tiếp thị, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính);
- Mua bán vải, hàng may sẵn, giày dép, túi xách, đồng hồ, kính mắt, sản phẩm nhựa - gỗ, hàng kim khí điện máy, đồ điện gia dụng, lương thực, thực phẩm, hoa, cây cảnh (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân TP.Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh), hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), thiết bị máy móc và phụ tùng thay thế, vật liệu xây dựng, hạt giống, cây ươm, cây xanh, hoa, cây cảnh, phân bón;
- Trồng hoa, cây cảnh, cây ăn quả, các loại cỏ và cây khác. Dịch vụ cung cấp giống cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. Môi giới bất động sản. Dịch vụ quản lý chung cư, cao ốc. Dịch vụ nhà đất. San lấp mặt bằng;
- Lập dự án đầu tư. Kinh doanh bất động sản. Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp. Cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, ki-ốt, trung tâm thương mại. Mua bán, sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở);
- Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng, ngành công nghiệp. Đại lý bảo hiểm. Môi giới thương mại. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá.

Công ty có trụ sở chính tại: 94 - 96 Lê Lai Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có một đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 là Chi nhánh Công ty Cổ phần Eden tại Phú Quốc.

2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc của công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính

Hội Đồng Quản Trị

Ông Tạ Kim Hùng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Võ Quỳnh Giao	Thành viên
Ông Tô Tấn Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Chiến	Thành viên
Ông Trần Phan Anh	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN EDEN

94 - 96 Lê Lai Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng

Ông Tạ Kim Hùng

Tổng Giám Đốc

Bà Hà Thanh Thùy Trang

Kế Toán Trưởng

3. Kết quả hoạt động kinh doanh

	Năm 2013	Năm 2012
- Doanh thu thuần	288,475,489,834	210,051,138,830
- Lãi (Lỗ) từ hoạt động sản xuất kinh doanh	(9,421,569,458)	(26,181,146,088)

4. Cam kết của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám Đốc khẳng định rằng báo cáo tài chính đã được lập, trình bày trung thực và hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trên các khía cạnh trọng yếu và theo đúng các chuẩn mực, các chế độ kế toán được chấp nhận và các quy định có liên quan tại Việt Nam. Để lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Đảm bảo sổ sách kế toán được ghi chép và lưu trữ một cách phù hợp;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp;
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm bảo vệ tài sản của công ty, ngăn chặn và phát hiện các gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và cam kết rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh như hiện tại và thực hiện các kế hoạch phát triển kinh doanh của mình trong các năm tới.

5. Lợi ích của các thành viên Ban Tổng Giám Đốc

Không có thành viên Ban Tổng Giám Đốc nào được thụ hưởng hay có quyền thụ hưởng bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài các lợi ích bao gồm các khoản tiền lương, tiền thù lao đã nhận hay các khoản phải trả, phải thu của Ban Tổng Giám Đốc được trình bày trong báo cáo tài chính, bởi một thỏa thuận nào đó được lập bởi CÔNG TY CỔ PHẦN EDEN, các công ty có liên quan đến Ban Tổng Giám Đốc hay với những công ty có liên quan đến các lợi ích về tài chính.

6. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến ý kiến của Ban Tổng Giám Đốc Tập đoàn, đến kết quả hoạt động của Tập đoàn trong năm tài chính hiện hành.

7. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm Toán Mỹ (AA) được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục thực hiện công việc kiểm toán cho Tập đoàn.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2014

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị

Ông Tạ Kim Hùng

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

BẢN DỰ THẢO

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN EDEN VÀ CÁC CÔNG TY CON

**Kính gửi: Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN EDEN**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của CÔNG TY CỔ PHẦN EDEN (dưới đây gọi tắt là Công ty) và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn), gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 từ trang 4 đến trang 28.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu mà chưa được phát hiện ra.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám Đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

Cơ sở từ chối cho ý kiến

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa nhận được đầy đủ các thư xác nhận công nợ phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Saigon Tourist, của Công ty TNHH Bất Động Sản Eden. Với tình hình thực tế này, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về các khoản mục này bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác.

Chúng tôi chưa có đủ cơ sở và bằng chứng đáng tin cậy để hợp nhất số liệu của một công ty con trong tập đoàn đó là Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Eden.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Vì tính trọng yếu của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở cho ý kiến kiểm toán dạng từ chối", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán. Do đó chúng tôi từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tập đoàn.

LÊ VĂN THANH

Tổng Giám Đốc

Chứng Chỉ KTV số 0357/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2014

NGUYỄN KHẮC ĐOÀN

Kiểm toán viên Việt Nam

Chứng Chỉ KTV số 2219/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tiền tệ: VND

TÀI SẢN	MA SỐ	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		561,628,013,143	640,733,245,114
I. Tiền & các khoản tương đương tiền	110		13,299,511,985	5,979,158,455
1. Tiền	111	V.1	13,299,511,985	5,979,158,455
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	-	721,900,700
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	779,034,560
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	(57,133,860)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.3	205,721,646,515	242,222,058,297
1. Phải thu khách hàng	131		48,125,088,652	49,601,165,949
2. Trả trước cho người bán	132		39,504,154,728	71,234,562,257
5. Các khoản phải thu khác	135		121,602,319,492	124,896,246,448
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(3,509,916,357)	(3,509,916,357)
IV. Hàng tồn kho	140	V.4	315,664,938,659	312,274,640,592
1. Hàng tồn kho	141		315,664,938,659	312,274,640,592
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	V.5	26,941,915,984	79,535,487,070
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		465,876,385	1,416,126,980
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1,887,835,327	5,903,679,921
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		4,173,147,507	4,069,662,018
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		20,415,056,765	68,146,018,151
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200		148,168,256,118	139,590,597,406
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		82,287,906,941	88,932,454,157
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	71,049,586,914	77,623,772,059
- Nguyên giá	222		95,552,834,010	99,099,109,765
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(24,503,247,096)	(21,475,337,706)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		69,853,415	78,868,567
- Nguyên giá	225		216,363,636	216,363,636
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(146,510,221)	(137,495,069)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	8,774,836,833	8,836,183,752
- Nguyên giá	228		9,511,970,892	9,621,250,892
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(737,134,059)	(785,067,140)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	2,393,629,779	2,393,629,779
III. Bất động sản đầu tư	240	V.9	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	30,994,999,500	11,124,999,500
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		7,220,000,000	7,220,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		8,004,620,000	8,464,620,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		(4,229,620,500)	(4,559,620,500)
V. Tài sản dài hạn khác	260		14,811,241,775	16,323,962,008
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	8,145,099,692	8,894,549,439
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	122,423,349
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.12	6,666,142,083	7,306,989,220
VI. Lợi thế thương mại	269		20,074,107,902	23,209,181,741
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		709,796,269,261	780,323,842,520
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tiền tệ: VND

A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)		300	638,251,034,064	712,536,176,256	
I. Nợ ngắn hạn		310	287,302,527,475	364,877,681,903	
1. Vay và nợ ngắn hạn	311 V.13		72,118,176,482	148,010,111,520	
2. Phải trả cho người bán	312 V.14a		78,266,273,728	18,110,991,656	
3. Người mua trả tiền trước	313 V.14b		29,653,800,101	56,257,671,053	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314 V.15		9,294,242,550	6,504,761,177	
5. Phải trả người lao động	315		1,317,991,662	1,501,430,638	
6. Chi phí phải trả	316 V.16		35,964,994,000	38,359,753,064	
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319 V.17		60,496,350,743	95,925,464,586	
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		190,698,209	207,498,209	
II. Nợ dài hạn		330	350,948,506,589	347,658,494,353	
3. Phải trả dài hạn khác	333 V.19		260,640,322	342,388,856	
4. Vay và nợ dài hạn	334 V.18		347,259,556,467	343,337,915,897	
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		3,428,309,800	3,978,189,600	
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	66,044,466,797	62,286,897,864	
I. Vốn chủ sở hữu		410	66,044,466,797	62,286,897,864	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 V.20		69,182,300,000	69,182,300,000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		29,207,616,454	29,207,616,454	
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	1,389,778	
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1,810,398,948	1,810,398,948	
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		5,463,007,882	5,463,007,882	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(39,618,856,487)	(43,377,815,198)	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430	-	-	
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		439	5,500,768,400	5,500,768,400	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		440	709,796,269,261	780,323,842,520	
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1. Tài sản thuê ngoài	001		-	-	
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công	002		-	-	
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	003		-	-	
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-	
5. Ngoại tệ các loại (USD)	005		5,145.64	2,970.20	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	008		-	-	

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2014

HÀ THANH THUYỀN TRANG
Kế Toán Trưởng

TẠ KIM HÙNG
Tổng Giám Đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tiền tệ: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	288,475,489,834	210,051,138,830
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		288,475,489,834	210,051,138,830
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	269,769,804,981	203,185,015,991
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		18,705,684,853	6,866,122,839
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	542,701,204	888,143,564
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9,471,603,450	8,949,116,860
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		8,939,796,278	8,485,281,703
8. Chi phí bán hàng	24		8,580,588	2,074,166,209
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	19,189,771,477	22,912,129,422
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		(9,421,569,458)	(26,181,146,088)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	328,829,691	2,627,114,029
12. Chi phí khác	32	VI.7	382,704,770	535,125,748
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(53,875,079)	2,091,988,281
14. Phần lãi từ công ty liên kết	50		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (60 = 30 + 40 + 50)	60		(9,475,444,537)	(24,089,157,807)
16. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	61		-	-
17. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	62		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (70 = 60 - 61 - 62)	70		(9,475,444,537)	(24,089,157,807)
19. Lợi ích của các cổ đông thiểu số	71		(1,302,730,916)	633,958,287
20. Thuộc về các cổ đông của công ty mẹ	72		(8,172,713,621)	(24,723,116,094)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	80		(1,181)	(3,574)

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2014

HÀ THANH THUYỀN TRANG
 Kế Toán Trưởng

TẠ KIM HÙNG
 Tổng Giám Đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tiền tệ: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(9,475,444,537)	(24,089,157,807)
- Khấu hao tài sản cố định	02		2,988,991,461	6,552,645,623
- Các khoản dự phòng	03		(387,133,860)	(597,301,416)
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(1,389,778)	(800,931)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(6,874,976,714)	(18,134,614,531)
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		87,479,167,475	(68,766,613,143)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(3,390,298,067)	(59,039,975,380)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		14,193,852,712	36,701,650,534
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		1,699,700,342	(1,419,379,809)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		(16,800,000)	13,802,634
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		1,305,411,935	5,173,395,299
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		94,396,057,683	(105,471,734,396)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		3,655,555,755	(793,145,437)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		779,034,560	1,385,183,581
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(19,540,000,000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15,105,409,685)	592,038,144
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		(71,970,294,468)	101,433,887,454
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(71,970,294,468)	101,433,887,454
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		7,320,353,530	(3,445,808,798)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tiền tệ: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		5,979,158,455	9,424,967,253
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		13,299,511,985	5,979,158,455

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2014

HÀ THANH THUY TRANG

Kế Toán Trưởng

TẠ KIM HÙNG

Tổng Giám Đốc